

Chuyên đề báo cáo
Hiện trạng một số cơ sở chăn nuôi gà tại
hai tỉnh Sóc Trăng và Vĩnh Long

Báo cáo viên: TS. Nguyễn Hữu Hưng

I. Đặt vấn đề

Những năm qua, chăn nuôi gia cầm đã góp phần đáng kể vào việc cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống của người dân, nhất là người dân vùng nông thôn ĐBSCL.

Tuy nhiên, nhiều năm qua, dịch cúm gia cầm đe dọa rất lớn đến sự phát triển bền vững của ngành chăn nuôi gia cầm ở ĐBSCL và cả nước. Trước tình hình này, mô hình nuôi gia cầm an toàn sinh học đã chứng tỏ hiệu quả kinh tế cao, mở ra hướng chăn nuôi gia cầm bền vững ở ĐBSCL. Đó là mô hình nuôi gà theo kiểu công nghiệp khép kín, còn gọi là mô hình nuôi gà có hệ thống điều hòa nhiệt độ. Các khâu cho ăn, uống nước được thực hiện bán tự động, công tác chăm sóc, quản lý thú y và vệ sinh môi trường cũng được theo dõi, kiểm soát nghiêm ngặt...

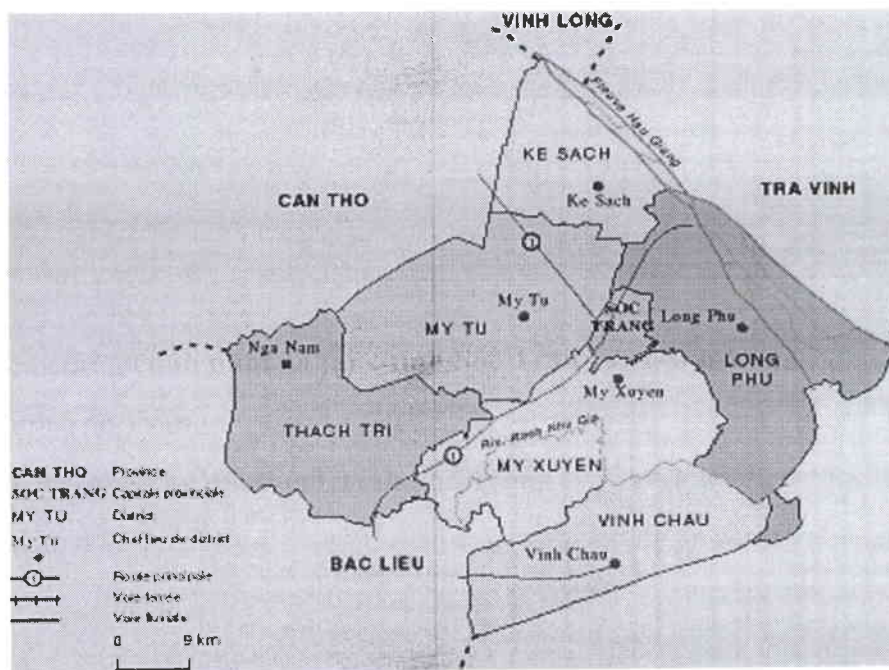
Hiện nay, tỉnh Vĩnh Long và Tỉnh Sóc Trăng là hai tỉnh Vùng ĐBSCL phát triển mô hình gà nuôi công nghiệp trong đó tỉnh Sóc Trăng là tỉnh đứng đầu ở Đồng Bằng Sông Cửu Long về lĩnh vực chăn nuôi gà có hệ thống điều hòa nhiệt độ. Nuôi gà theo mô hình này ít gây ô nhiễm môi trường, hạn chế dịch bệnh. Với những hiệu quả kinh tế cao do mô hình đem lại, có nhiều công ty đầu tư, liên kết với người dân xây dựng qui trình chăn nuôi gà theo hệ thống chuồng kín, như các công ty CP, công ty JAPFA COMFEED. Chúng tôi xin giới thiệu một số trang trại tiêu biểu có mô hình chăn nuôi công nghiệp tại 2 tỉnh Sóc Trăng và Vĩnh Long.

II. Hiện trạng chăn nuôi gà tại 2 tỉnh Sóc Trăng và Vĩnh Long

2.1. Tỉnh Sóc Trăng

2.1.1 Tổng quan về địa điểm Tỉnh Sóc Trăng

a. Điều kiện tự nhiên



Hình 31. Bản đồ tỉnh Sóc Trăng

Tỉnh Sóc Trăng nằm trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, phía Bắc và Tây Bắc giáp thành phố Cần Thơ, phía Đông Bắc giáp tỉnh Trà Vinh, phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu, phía Nam giáp biển Đông.

Địa hình tỉnh Sóc Trăng có dạng lòng chảo, cao ở phía sông Hậu và biển Đông thấp dần vào trong, vùng thấp nhất là Tây và Tây Bắc. Tỉnh có 9 đơn vị hành chính, gồm 1 thành phố và 8 huyện (bao gồm: thành phố Sóc Trăng và 8 huyện (Kế Sách, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thới Trị, Vĩnh Châu, Ngã Năm, Cù Lao Dung) với 105 xã phường và thị trấn

b. Khí hậu

Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng $26,7^{\circ}\text{C}$; cao nhất $28,2^{\circ}\text{C}$ vào tháng 4, thấp nhất $25,2^{\circ}\text{C}$ vào tháng 1. Một năm có 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Lượng mưa trung bình năm 1.799,5 mm. Tổng số giờ nắng bình quân trong năm 2.372 giờ; tổng lượng bức xạ trung bình năm đạt 140 – 150 kcal/cm^2 ; độ ẩm trung bình 86 %

c. Tình hình chăn nuôi gà công nghiệp ở tỉnh Sóc Trăng

Sóc Trăng đứng đầu vùng đồng bằng sông Cửu Long về trang trại nuôi gà có hệ thống điều hòa nhiệt độ. Toàn tỉnh hiện có 26 trang trại nuôi gà công nghiệp, với tổng đàn lên đến gần 1 triệu con gà (chiếm 75% tổng đàn gà hiện nay của tỉnh). Nhiều trang trại nuôi với số lượng lớn lên tới 60 ngàn con như trang trại gà của ông Lâm Thanh Đại ở xã Thuận Hòa, Huyện Mỹ Tú, ông Dư Hoài ở xã Đại Hải, Huyện Kế Sách (nguồn: Chi cục thú y Sóc Trăng, 2007). Các khâu cho ăn, uống nước được thực hiện bán tự động, công tác chăm sóc, quản lý thú y và vệ sinh môi trường cũng được theo dõi và kiểm soát. Các cơ sở chăn nuôi gà công nghiệp theo qui mô lớn trong tỉnh thường tập trung ở huyện Mỹ Tú.

Nơi đây, các công ty đầu tư với mô hình chăn nuôi gà thịt công nghiệp, người nuôi chỉ đầu tư chuồng trại và công chăm sóc, còn các chi phí khác như con giống, thức ăn, thuốc thú y và đầu ra tiêu thụ sản phẩm đều được các tập đoàn như CP, Japfa... cung cấp và bao tiêu. Cứ mỗi sau thời gian nuôi, các tập đoàn cung cấp thức ăn và giống sẽ thu mua hết và trả cho chủ trang trại tiền tùy theo chất lượng nuôi gia công. Sau khi trừ công chăm sóc, khấu hao chuồng trại.

Huyện Mỹ Tú

Đông bắc giáp huyện Kế Sách, huyện Long Phú và thị xã Sóc Trăng. Đông Nam giáp huyện Mỹ Xuyên. Tây Bắc giáp tỉnh Hậu Giang và huyện Ngã Năm. Nam giáp huyện Thạnh Trị và huyện Mỹ Xuyên.

Diện tích: 587,9 km²

Dân số: 194300 người/km²

Mỹ Tú gồm thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa và 15 xã: Phú Lâm, Phú Tân, Thuận Hòa, An Hiệp, An Ninh, Mỹ Hương, Thuận Hưng, Mỹ Thuận, Phú Mỹ, Mỹ Phước, Phú Hưng, Long Hưng, Mỹ Tú, Thiện Mỹ, Hồ Đắc Kien.

Địa hình đồng bằng thấp, cao 0.2m; phía Tây Nam trũng ngập nước có rừng tràm, đất phèn. Hệ thống kênh rạch chằng chịt, các kênh Quản Lộ, Phụng Hiệp, Quản Lộ - Nhu Gia, Cái Trân..... Huyện không có quốc lộ, 3 tuyến đường tỉnh 1, 13, 14 dài 46.7km qua 17 cầu; 5 tuyến đường huyện dài 69.5km(Nguồn <http://www.most.gov.vn/>)

2.1.2 Tình hình chăn nuôi tại các cơ sở thí nghiệm

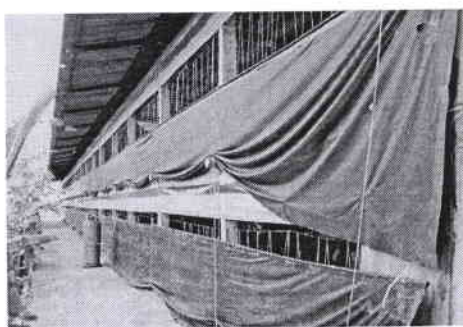
a. Tình hình chuồng trại:

- Vị trí: Ba trại cùng nằm trong một khu vực, mỗi trại cách nhau khoảng 14m và cách lộ chính khoảng 200m.
- Chuồng trại: Theo kiểu chuồng kín, mỗi chuồng có 2 tầng. Nhìn chung được xây dựng kiên cố, khép kín, có hệ thống điều hòa nhiệt độ.

+ Bên ngoài: Xung quanh chuồng được phủ bằng nhựa tổng hợp. Trước cổng vào có hố sát trùng. Ngay phía trước chuồng là kho để thức ăn, thuốc, dụng cụ liên quan, và tấm bảng để ghi thông tin hàng ngày (số lượng chết, thuốc, liều lượng). Phía sau mỗi trại khoảng 50 – 60m có nuôi ao cá.

+ Bên trong: Nền trấu dày khoảng 8cm, đầu dãy chuồng có dàn lạnh, cuối dãy có hệ thống quạt hút thường 5 quạt ở mỗi tầng, hệ thống máng ăn-máng uống bán tự động. Tùy vào giai đoạn phát triển và nhiệt độ môi trường mà điều chỉnh các hệ thống cho phù hợp.

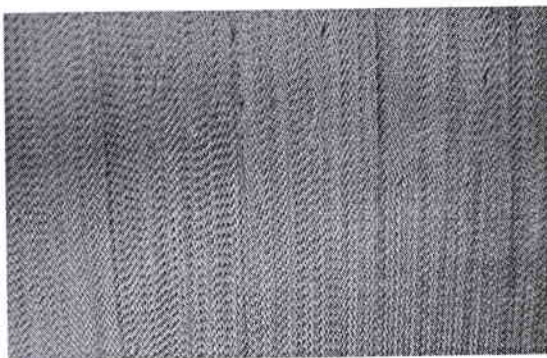
Ba trại có thời gian xây dựng khác nhau: trại 1, trại 2 cùng được xây dựng 5 năm các trang thiết bị: quạt hút, dàn lạnh hoạt động tương đối tốt, chuồng thông thoáng. Trại 3 được xây dựng 9 năm thiết bị cũ, chuồng ẩm.



Hình 1: Phủ bạt xung quanh



Hình 2: Hệ thống quạt hút cuối dãy chuồng



Hình 3: Dàn lạnh



Hình 4: Thiết bị điều chỉnh máng uống

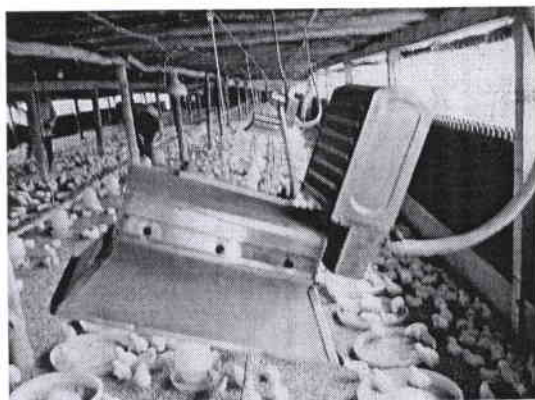
b. Chăm sóc nuôi dưỡng

Thức ăn

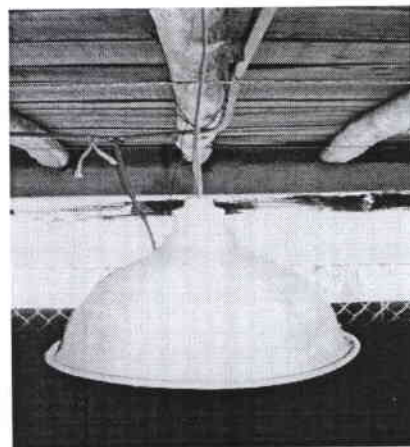
- Sử dụng thức ăn do công ty Japfa phối trộn.
- Cho ăn tự do thường 4 lần/ ngày: 7 giờ, 10 giờ, 13 giờ, 16 giờ

Nước uống

- Sử dụng hệ thống nước giếng khoan qua xử lý: lọc qua than đá → qua 2 lần lọc, dùng chlorine B sát trùng. Nước được hệ thống ống dẫn từ bồn lọc đến hệ thống máng uống tự động trong chuồng.



Hình 5: Chụp úm



Hình 6: Đèn sưởi

c. Công tác thú y

- Mỗi dãy chuồng đều có ô cách ly để nhốt gà còi, gà bệnh.
- Trước cổng vào có hố sát trùng
- Trong giai đoạn nuôi không sát trùng chuồng trại, thường 2 – 3 ngày đảo trấu một lần.
- Xử lý xác gà chết: cho cá ăn hoặc bán.
- Vệ sinh chuồng trại sau khi xuất gà:
 - + Toàn bộ chất độn chuồng (trấu) được thu gom để bán.
 - + Chuồng được quét dọn sạch, rải vôi, phun thuốc sát trùng (chloramin B) và bỏ trống 2 tuần. Trước khi thả gà 3- 4 ngày chuồng được phun thuốc sát trùng lần 2 (chloramin B) và đổ trấu mới vào.
- Quy trình phòng bệnh

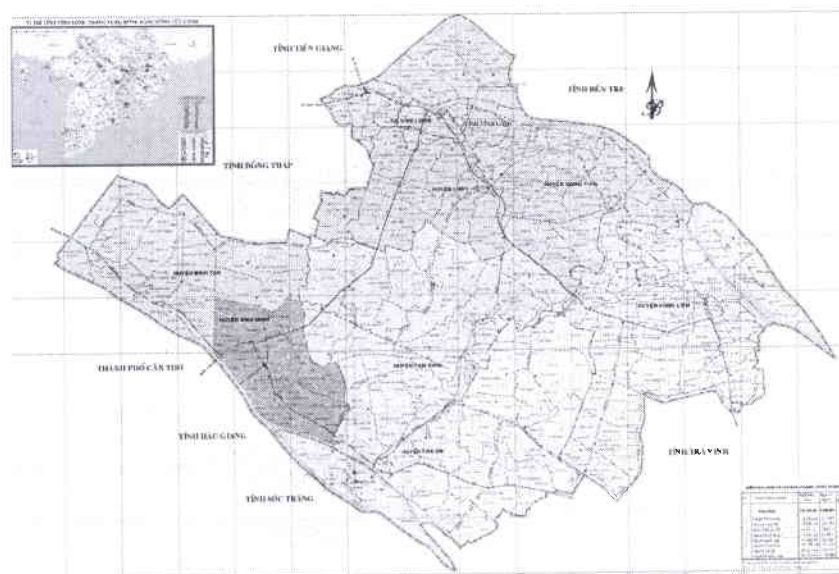
Bảng 1: Quy trình phòng bệnh

Ngày tuổi	Tên thuốc	Tác dụng
7	- IB-ND - H ₅ N ₁ - Nopstress	- Chủng ngừa Dịch tả, viêm phế quản truyền nhiễm - Chủng ngừa cúm - Thuốc bổ
8-9	- Gentaviolet	- Tẩy nấm
14	- Cevac IBD-L - Nopstress	- Chủng ngừa Gumboro - Thuốc bổ
15-18	- Tylosin	- CRD
21	- IB-ND	- Chủng ngừa Gumboro lần
22-25	- Octamix	- <i>E.Coli</i> , CRD

2.2 Tổng quan về địa điểm tỉnh Vĩnh Long

2.2.1 Đặc điểm tổng quan của tỉnh Vĩnh Long

a. Điều kiện tự nhiên



Hình Bản đồ tỉnh Vĩnh Long

Vĩnh Long nằm giữa hai nhánh chính của sông Cửu Long: Sông Tiền và Sông Hậu. Phía Bắc giáp tỉnh Tiền Giang, phía Đông giáp tỉnh Bến Tre, phía Đông Nam giáp tỉnh Trà Vinh, phía Tây giáp tỉnh Cần Thơ, phía Tây Bắc giáp tỉnh Đồng Tháp.

- Vĩnh Long có 7 huyện, một thành phố (Thành phố Vĩnh Long, 7 huyện: Long Hồ, Mang Thít, Bình Minh, Bình Tân, Tam Bình, Trà Ôn và Vũng Liêm) và 107 xã, phường và thị trấn.

Vĩnh Long nằm giữa trung tâm kinh tế quan trọng là Thành phố Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh. Chính nơi đây vừa là trung tâm kinh tế - khoa học kỹ thuật - văn hóa - quốc phòng, vừa là thị trường lớn sẽ có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trong đó có liên quan chặt chẽ đến việc quản lý, phân bổ sử dụng đất đai. Đặc biệt là khả năng chi phối của Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ của Thành phố Cần Thơ (Trường Đại học Cần Thơ, Viện lúa ĐBSCL, khu Công nghiệp Trà Nóc...) và Trung tâm cây ăn trái miền Nam (Tiền Giang) là một trong những lợi thế đặc biệt của Vĩnh Long trong sự phát triển kinh tế ở hiện tại và tương lai.

b. Thời tiết - khí hậu

Vĩnh Long nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, quanh năm nóng ẩm, có chế độ nhiệt tương đối cao và bức xạ dồi dào.

Nhiệt độ trung bình cả năm từ 27 - 28°C, cao nhất 36,9°C; thấp nhất 17,7°C. Ẩm độ bình quân 74 - 83 %; ẩm độ không khí cao nhất vào tháng 9 và tháng 10 là 86 - 87 % và thấp nhất vào tháng 3 trung bình 75-79 %. Tổng lượng mưa bình quân cao nhất trong năm là 1.893,1 mm/năm và thấp nhất 1.237,6 mm/năm điều này cho thấy có sự thay đổi thất thường về thời tiết. Do đó ảnh hưởng lớn đến sự thay đổi các đặc trưng của đất đai cũng như điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp. Mặt khác, lượng mưa năm của tỉnh phân bố tập trung vào tháng 5-11 dương lịch, chủ yếu vào tháng 8-10 dương lịch.

c. Tình hình chăn nuôi gà công nghiệp tại tỉnh Vĩnh Long

Đàn gà nuôi theo qui mô công nghiệp được tập trung nhiều ở huyện Măng Thít. Cùng với việc đẩy mạnh các biện pháp phòng chống cúm gia cầm, huyện Mang Thít đang mở rộng 16 trang trại nuôi gà công nghiệp theo mô hình an toàn sinh học với hình thức nuôi gia công cho tập đoàn CP.Group (Thái Lan), trong đó có 13 trại kiểu chuồng kín, 3 trại kiểu chuồng hở với số lượng trên 180.000 con, chiếm trên 64% so với tổng đàn gia cầm của huyện. (<http://www.khuyennongvn.com.vn>). Qui mô đàn từ 3500 con đến 13.000 con trên một trại.

Huyện Măng Thít

Điều kiện tự nhiên

Huyện Mang Thít được chính thức thành lập từ tháng 4/1992 trên cơ sở tách ra từ huyện Long Hồ. Là một huyện vùng xa nằm ở hướng Đông Bắc tỉnh Vĩnh Long, cách thị xã Vĩnh Long 20 km. Phía Bắc giáp Chợ Lách-Bến Tre, phía Đông giáp huyện Vũng Liêm, phía Nam giáp huyện Tam Bình, phía Tây giáp huyện Long Hồ. Huyện được bao bọc bởi hai con sông Cổ Chiên, sông Mang Thít và quốc lộ 53, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu hàng hóa với thị xã Vĩnh Long và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bằng đường thủy và đường bộ. Huyện Mang Thít có diện tích tự nhiên 15.769 ha (trong đó có diện tích đất nông nghiệp là 12.032 ha), dân số tại thời điểm 31/12/2005 là 103.573 người.

Khí hậu

Khí hậu ở đây nóng ẩm, nhiều lúc có sương mù với hai mùa mưa nắng rõ rệt. Trong hai tháng 9 và 10 nước sông lên gần mặt đồng nhưng rút nhanh nên rất ít lụt.

2.2.2 Tình hình chăn nuôi tại các cơ sở thí nghiệm

a. Tình hình chuồng trại

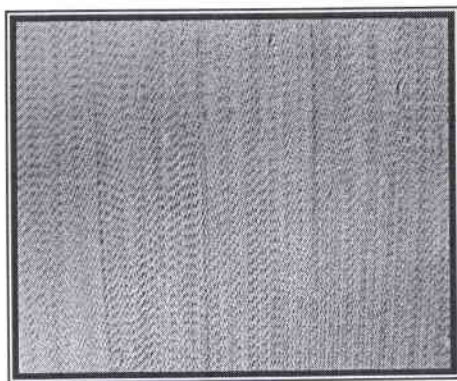
Hiện nay cùng với việc đẩy mạnh các biện pháp phòng chống cúm gia cầm, huyện Mang Thít đang mở rộng 16 trang trại nuôi gà công nghiệp theo mô hình an toàn sinh học với hình thức nuôi gia công cho tập đoàn CP.Group (Thái Lan), trong đó có 13 trại lạnh, 3 trại hờ với số lượng trên 180.000 con, chiếm trên 64% so với tổng đàn gia cầm của huyện. (<http://www.khuyennongvn.com.vn>)

Trại gà chú Sáu Nhỏ là một trong những trại nuôi gà gia công cho công ty CP. Trại có phía trước là lộ giao thông nên thuận lợi trong việc đi lại, xung quanh trại có trồng nhiều cây ăn trái tạo bóng mát. Gồm 3 trại nhỏ là trại 1, trại 2, trại 3.

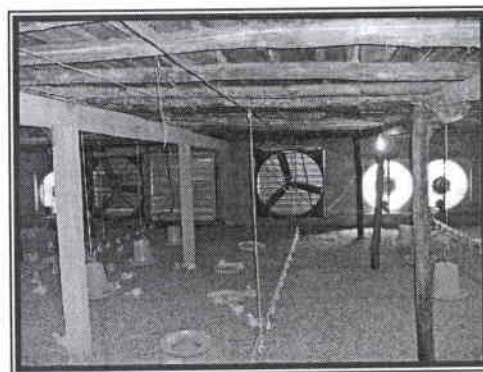
Bảng 2 Tổng quan 3 trại

Trại	Tổng đàn (con)	Giống gà	Mục đích sản xuất	Vị trí	Chuồng trại	
					Giống nhau	Khác nhau
Trại 1	6.500			Nằm cách lộ giao thông 10m, nhìn từ phía trước thì bên phải giáp trại 2 cách trại 2 là 5m, bên trái là bãi đất trống, phía sau là vườn cây ăn trái.	Đều là chuồng kín, xung quanh được che nhựa tổng hợp, mái tole, phía dưới lót trấu, ở đầu trại có dàn lạnh, cuối trại có hệ thống quạt hút tạo sự thông thoáng trong chuồng. Có hệ thống máy phát	Trại được xây dựng cách đây 9 năm nên trại đã xuống cấp, nền hơi lún, chuồng ẩm thấp, tối.
Trại 2	6.500	Ross 308	Sản xuất thịt	Cách lộ giao thông 20m, phía trước là bãi đất trống, bên trái giáp trại 1 và vườn cây ăn trái, bên phải giáp trại 3 và cách trại 3 là 5m, phía sau là trại heo.		Được xây dựng cách đây 5 năm, do hệ thống quạt hút hoạt động không tốt nên không tạo được sự thông thoáng tốt trong chuồng.

Trại 12.000 3	Cách lộ giao thông 30m, phía trước là mương nhỏ, bên trái giáp trại 2, bên phải là bãi đất trống, phía sau là trại heo.	điện. Được xây dựng cách đây 1 năm, diện tích rộng gấp đôi trại 1 và 2, hệ thống quạt hoạt động tốt.
------------------	---	--



Hình 7. Hệ thống làm lạnh



Hình 8. Hệ thống quạt hút

b. Tình hình chăm sóc nuôi dưỡng

Do đây là trại gia công cho công ty CP nên sử dụng thức ăn do công ty cung cấp phối trộn theo công thức của công ty đề ra. Gà nhỏ được cho ăn 5 lần/ngày từ lúc 5 h sáng đến 9h tối, gà lớn được cho ăn 1 lần/ngày từ 2h chiều đến 4h chiều.

Trại sử dụng hệ thống nước giếng khoan, nước được bơm lên bồn chứa, khử Chlorine và được dẫn vào hệ thống máng uống trong chuồng.

Gà con mới được thả nuôi được sưởi ấm bằng gas.

Bảng 3 Nhiệt độ trong chuồng gà qua các ngày tuổi

Ngày tuổi	Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)
1-3	35-33
4-7	32

8-14	31
15-20	30
21-28	29-28
29-35	28-27
35-xuất bán	26

Mật độ gà khi úm gà là 55 con/m², từ 14 ngày-xuất bán là 10 con/m².

Trấu lót nền chuồng được đảo 2 ngày/lần, đến 35 ngày tuổi không đảo nữa.



Hình 10. Hệ thống máng ăn, máng uống

c. Tình hình thú y

Trước cửa ra vào trại đều có hố sát trùng, có ô cách ly để nhốt gà còi, gà bị bệnh chết được đem cho cá ăn hoặc bán. Trước khi thả gà, trại được phun thuốc sát trùng Omicide (3cc/lít nước), dụng cụ được đem nhúng sát trùng và phơi khô 1 tuần trước thả. Các kháng sinh thường được sử dụng ở tuần đầu là Enrofloxacin, Tylosin.

Về phòng bệnh

1 ngày tuổi ngừa bệnh cúm gia cầm H5N1, Newcastle, viêm phế quản truyền nhiễm.

6 ngày tuổi ngừa bệnh Newcastle, viêm phế quản truyền nhiễm.

10 ngày tuổi ngừa bệnh Gumboro (lần 1).

11-14 ngày tuổi phòng bệnh cầu trùng bằng thuốc Amprolium 20S, được sử dụng trong 4 ngày liên tục bằng cách pha thuốc vào nước uống.

16 ngày tuổi ngừa bệnh Gumboro (lần 2).

21 ngày bệnh viêm phế quản truyền nhiễm, Newcastle.

2. 3. Giới thiệu về công ty có gia công với mô hình chăn nuôi công nghiệp

2.3.1 Công ty JAPFA COMFEED

JAPFA được hình thành với tên gọi PT Java Pelletizing Ltd vào tháng 1 năm 1971 là công ty liên doanh giữa công ty PT Perusahaan Dagang, Công ty Industry Ometraco và công ty Internationlale Graanhandel Thegra NV của Hà Lan. JAPFA đầu tư vào Việt Nam vào năm 1995 bằng hình thức liên doanh với tổng công ty chăn nuôi Việt Nam. Năm 1999 trở thành công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài với tên gọi là JAPFA COMFEED Việt Nam, với trụ sở chính và nhà máy chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi đóng tại thị trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc. JAPFA COMFEED Việt Nam có một chi nhánh tại Long An là công ty TNHH JAPFA COMFEED Long An, trụ sở chính đặt tại Xã Nhựt Chánh- Huyện Bến Lức- Tỉnh Long An. Phạm vi kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thức ăn gia súc và thức ăn thủy sản; Tổ chức trại gia công chăn nuôi gà bố mẹ và sản xuất con giống gia súc, gia cầm; Tổ chức mạng lưới trại chăn nuôi gia công gia súc, gia cầm; Tổ chức hoạt động thuê gia công giết mổ gia súc, gia cầm.

Nuôi gia công là hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty chăn nuôi và các hộ nông dân, cá thể và trang trại chăn nuôi gia công, công ty cung cấp gà con, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y dưới sự hướng dẫn kỹ thuật của bác sĩ thú y để chăn nuôi đàn gà thịt đạt chất lượng, trọng lượng và bao tiêu sản phẩm đầu ra. Còn người nuôi chỉ bỏ công chăm sóc và đầu tư chuồng trại.

Trại nuôi gà gia công theo mô hình khép kín có hệ thống điều hoà nhiệt độ của công ty JAPFA.

2.3.2 Trại chăn nuôi tư nhân tại huyện Châu Thành tỉnh Sóc Trăng

Chủ trại: Đinh Ngọc Chân.

Trại được xây dựng vào năm 2008, đã hoạt động khoảng một năm.

Địa chỉ: ấp Sóc Tháo, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, thành phố Sóc Trăng.

Số người ở trại: 13 người gồm 3 quản lý, 10 công nhân, ngoài ra còn có một bác sĩ thú y của công ty.

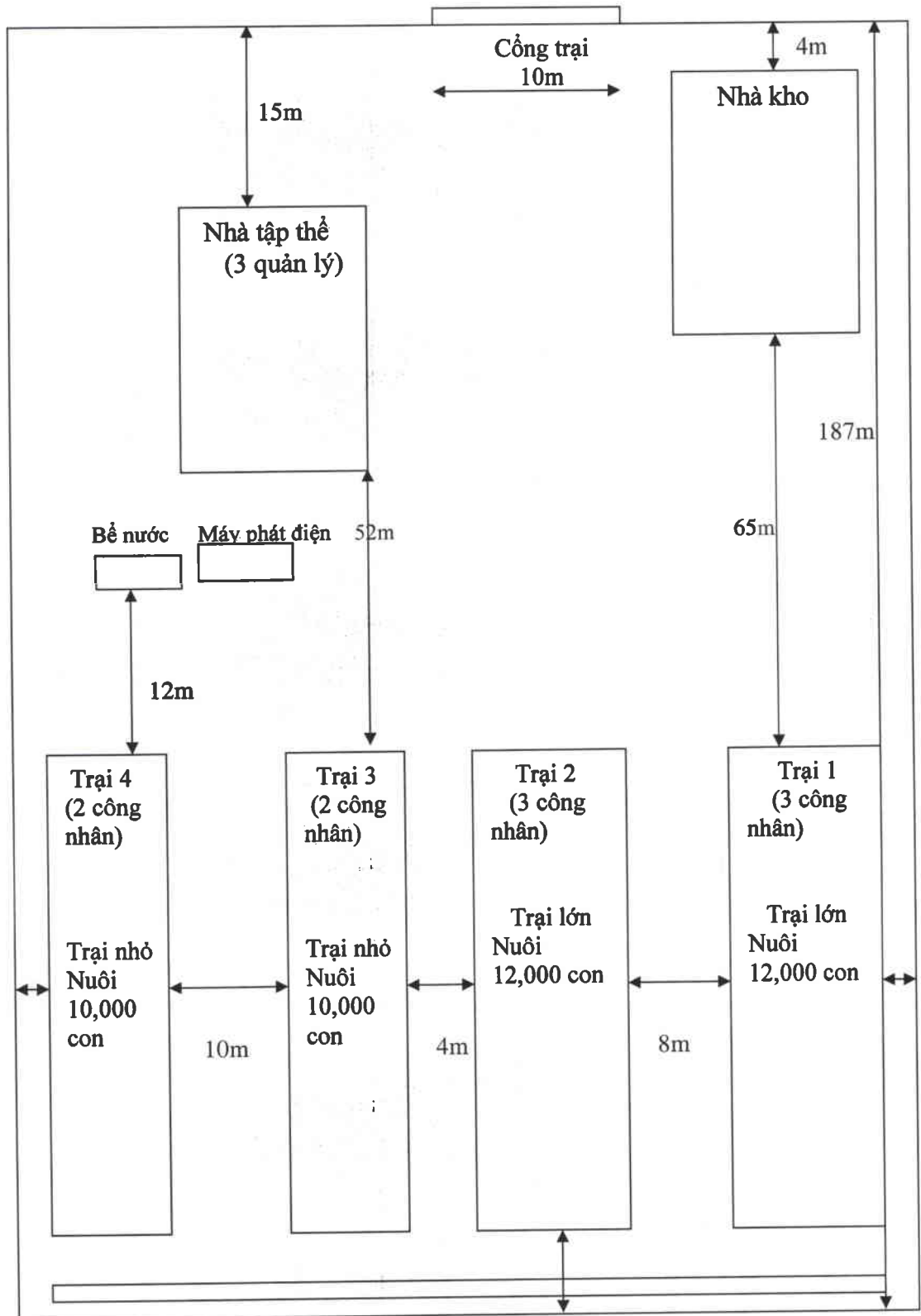
Diện tích trại: 10.000m², trại có một nhà ở, một nhà kho, 2 máy phát điện dự phòng chạy bằng dầu diesel, một bể lọc nước xuôi, một ao cá, một rãnh thoát nước ở cuối các dãy trại.

Cổng chính của trại cao 2m, rộng 08m, cổng phụ cao 2m, rộng 2m. Đường đi vào chuồng được rải bằng đá 4x6. Xung quanh và giữa các chuồng có trồng nhiều cây để cải tạo môi trường và tạo bóng mát.

Khoảng cách từ nhà tập thể đến trại >50m, xung quanh trại có hàng rào xây bằng gạch cao 1,8m, tường ở phía sau các chuồng cao 2,5m để khi quạt hút gió từ trong chuồng ra sẽ bị bức tường cản, không khí sẽ được đẩy lên cao tránh mùi hôi lan ra xung quanh.

Trại có 4 chuồng gồm 2 chuồng lớn (chuồng 1 và chuồng 2), mỗi chuồng kích thước là 12 x 100m, có 3 công nhân và 2 chuồng nhỏ (chuồng 3 và chuồng 4), mỗi chuồng có kích thước là 10 x 100m, có 2 công nhân.

Sơ đồ trại nuôi gà



Nền chuồng được làm bằng xi măng, mái chuồng lợp bằng tôn, chiều cao mỗi chuồng là 3,5m. Từ nền đến mái hiên là 2,4m và từ nền đến bạt cách nhiệt là 2,2m, hành lang chuồng rộng 0,95m ở hai chuồng nhỏ, 1,6m ở 2 chuồng lớn. Rãnh thoát nước rộng 30cm.

Khoảng cách giữa hai chuồng lớn là 8m, hai chuồng nhỏ là 10m, giữa chuồng lớn và chuồng nhỏ là 4m. Đầu mỗi chuồng có một kho chứa thức ăn và nơi nghỉ của công nhân.

Mỗi chuồng có 3 cửa vào, các cửa nằm cùng một phía và mỗi cửa rộng 1,5m, cao là 1,8m ở chuồng nhỏ, cao 2m ở chuồng lớn, làm bằng thiếc, khung cửa làm bằng sắt. Vách của chuồng phía bên trong làm bằng dây chì đan lại với nhau hoặc bằng lưới B40, kế đến là một tấm bạt trắng nằm ở phần trên của vách chuồng cách nền 1,8m, bạt rộng 40cm, cố định để tận dụng sáng ban ngày, ngoài cùng là tấm bạt đen rộng 2m, có thể nâng lên hạ xuống dễ dàng nhờ các ròng rọc.

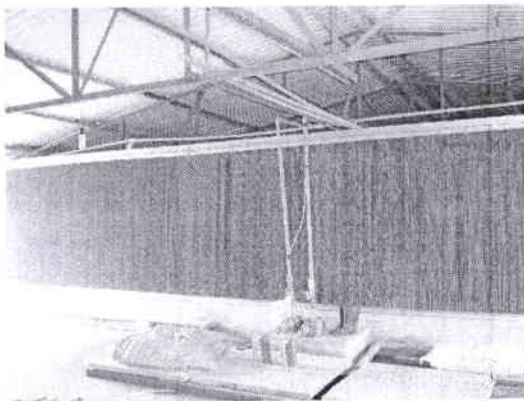
Hệ thống làm lạnh: ở đầu mỗi dãy chuồng và 2 bên hông chuồng làm bằng giấy carton, hoạt động theo nguyên tắc nước chảy tràn từ trên xuống và được quạt hút. Chiều cao của hệ thống làm lạnh là 1,8m, ở đầu trại lớn dài 11m, trại nhỏ dài 9m, ở hai bên hông chuồng dài 6m, có độ dày là 20cm. Ở cuối chuồng là hệ thống quạt hút, mỗi chõng có 8 quạt: 6 quạt ở giữa, 2 quạt ở hai bên. Mỗi quạt có 6 cánh, đường kính là 1,2m. Công suất là 1,5 mã lực ở chuồng lớn, 1 mã lực ở chuồng nhỏ. Nước cung cấp cho hệ thống làm lạnh được 2 motor bơm lên từ bể chứa nước ở đầu chuồng (thể tích bể là 3m³), sau đó nước sẽ chảy tràn trên giàn lạnh, được quạt hút đi một phần, phần còn lại được thu hồi bằng các ống nhựa chảy về bể.

Hệ thống máng uống: có các bình nước cho gà uống khi gà còn nhỏ và các núm uống tự động, ở chuồng lớn có 4 line nước, ở chuồng nhỏ thì có 3 line nước. Khoảng cách giữa hai núm uống tự động là 30cm, tổng số núm uống của một line nước là 324. Khoảng cách giữa hai line nước là 2m. Các line nước có thể nâng lên hạ xuống dễ dàng nhờ hệ thống ròng rọc.

Hệ thống chiếu sáng: mỗi chuồng có hai dãy bóng đèn, mỗi dãy 24 bóng, công suất mỗi bóng là 25w, có thể điều chỉnh cường độ chiếu sáng. Khoảng cách giữa hai dãy bóng đèn là 4m.

Hệ thống đèn úm: có 12 đèn gas ở chuồng lớn, 10 đèn gas ở chuồng nhỏ, mỗi chuồng có 5 bình gas loại 45kg và hệ thống ống dẫn gas. Ngoài ra còn có các bóng đèn dây tóc công suất 75w.

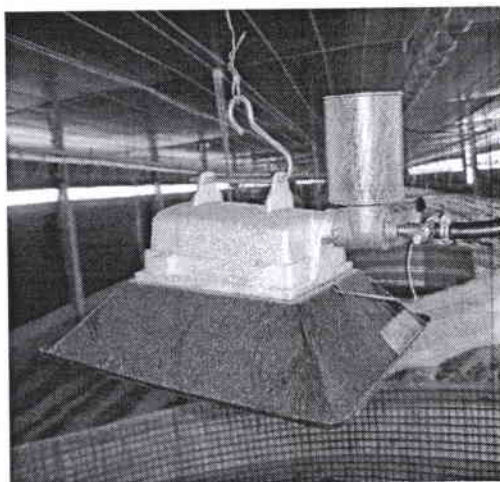
Dụng cụ cho gà ăn: các khay tập ăn cho gà con và các máng treo khi gà lớn. Ngoài ra còn có các thùng và dụng cụ xúc thức ăn.



Giàn lạnh



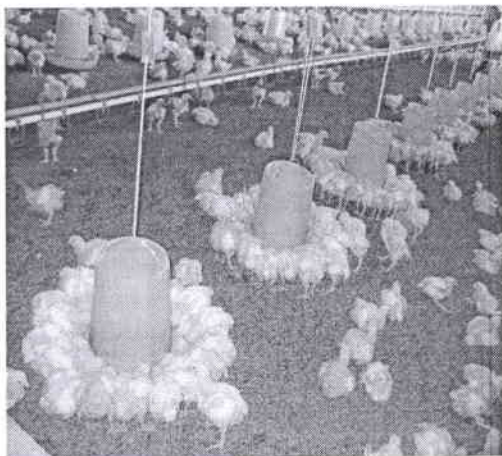
Bình nước uống



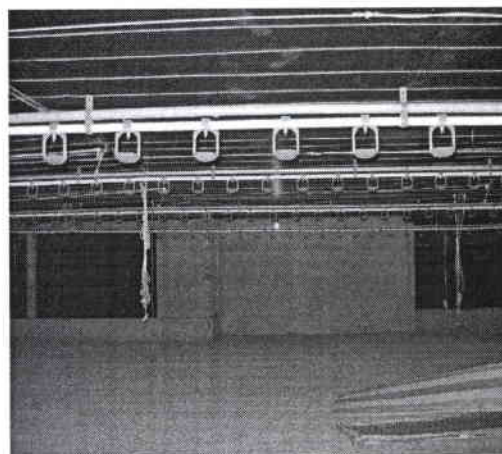
Đèn gas



Khay tập ăn



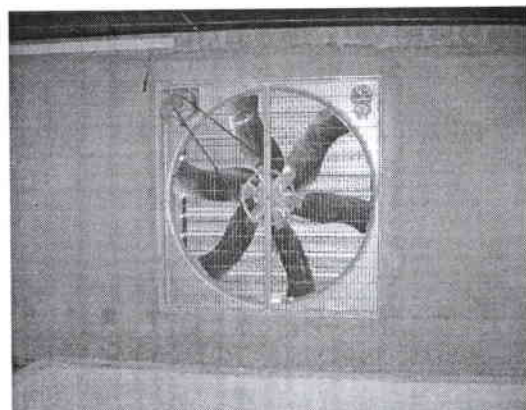
Máng treo



Núm uống tự động và chất độn chuồng



Thả gà vào ô úm



Quạt hút

Thức ăn: trại sử dụng thức ăn của công ty TNHH JAPFA, Long An. Có 3 loại thức ăn chủ yếu 610SA, 611SA, 612SA:

610SA được sử dụng từ khi gà được nhập về với số lượng là 0,8kg/con.

611SA được sử dụng khi gà ăn hết thức ăn 610SA, số lượng là 1,2kg/con.

612SA được sử dụng khi gà ăn hết thức ăn 611SA, ăn cho đến khi xuất gà.

Nguồn nước: nước giếng được bơm lên chảy vào bể lọc xuôi, chảy vào hồ lắng rồi được bơm lên bồn 3000 lit. Sau đó, nước sẽ chảy vào bồn 1000 lít ở đầu mỗi chuồng. Khi cho gà uống các line nước tự động thì nước sẽ chảy từ bồn 1000lít ở đầu chuồng qua các thùng trắng rồi chảy vào các line nước tự động. Thể tích thùng trắng là 20lít, 4 thùng ở chuồng lớn, 3 thùng ở chuồng nhỏ.

Cấu tạo bể lọc xuôi: thể tích bể chứa nước lọc là 6000lít.

Từ trên xuống gồm có:

Lớp cát ở trên

Lớp bông gòn kế tiếp.

Lớp than hoạt tính.

Lớp đá 1x2

Lớp đá lớn hơn.

Cuối cùng là lưới kim loại.

Vệ sinh

a. Vệ sinh nước

Sử dụng thuốc sát trùng: thường dùng là Vime protex (Vime protex là dung dịch thuốc sát trùng phổ rộng tiêu diệt vi khuẩn, virus và nấm gây bệnh cho gia súc và gia cầm. Thành phần chính là: 170 gam 1,5-pentanediol, 100 gam Alkyldimethylbenzylammonium chloride và 1000ml nước) hoặc

Chloramin B, có thể pha vào bể chứa nước lọc hay pha vào bồn 1000 lít ở đầu mỗi chuồng.

Pha thuốc cho gà uống: thuốc được pha với nước vào thùng 160 lít, khi gà còn nhỏ thì nước thuốc được đổ vào các bình nước uống, khi gà lớn thì nước thuốc được đổ vào các thùng trắng để thuốc chảy vào các line nước tự động cho gà uống.

Hệ thống thoát nước: xung quanh các chuồng có các rãnh nước rộng 30cm để dẫn nước mưa và nước thải vệ sinh chuồng xuống ao lắng ở cuối các chuồng, sau đó chảy ra sông.

b. Vệ sinh chuồng trại

Chuồng sau khi xuất hết gà, phân cùng với chất độn chuồng là trấu, tất cả được gom vào bao để bán. Sau đó, toàn bộ chuồng được quét dọn sạch sẽ và rửa thật kỹ bằng nước, tiếp tục rửa toàn chuồng bằng nước vôi hoặc thuốc sát trùng và ngâm nền chuồng trong 3 ngày, sau đó chuồng được rửa thật sạch một lần nữa bằng nước. Đợi chuồng khô, xịt thuốc sát trùng và đóng kín chuồng lại cho tới khi chuẩn bị thả gà.

c. Xử lý rác thải và xác gà chết

Rác thải từ khâu chăn nuôi như: bao, bọc nilon, chai lọ đựng thuốc... thường được chôn hoặc đốt.

Gà chết : với số lượng ít thường cho cá ăn. Gà lớn thì bán hoặc đem chôn.

d. Vệ sinh không khí

Không khí ở trại tương đối trong lành. Có trồng nhiều loại cây vừa che bóng mát vừa góp một phần cải tạo môi trường. Khi gà còn nhỏ, trong chuồng không có mùi hôi, nhưng khi gà từ 35 ngày tuổi trở đi thì mùi hôi bắt đầu tăng lên. Nhờ hệ thống quạt hút, mùi hôi từ chuồng được hút ra ngoài sẽ bị tường chắn ở cuối chuồng đưa lên cao. Mùi hôi sẽ nhanh chóng bị hòa loãng, ít ảnh hưởng mọi người xung quanh.

NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC

1. Giống gà và số lượng thả

Tên giống gà là New Lohmann, có xuất xứ từ Anh. Con giống do công ty cung cấp, được vận chuyển từ lò ấp của công ty ở Đồng Nai xuống trại.

Tổng số lượng ở trại nuôi là 44 000 con. Mỗi trại lớn là 12 000 con, trại nhỏ mỗi trại là 10 000 con.

2. Chuẩn bị chuồng nuôi

Chát độn chuồng: trấu được đổ vào chuồng trước khi thả gà 3 ngày, được cào ra cho bằng phẳng đều khắp nền chuồng. Độ dày của trấu từ 8-10 cm và tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, mùa mưa thường đổ trấu dày hơn mùa nắng. Trấu được sát trùng bằng cách phun đều thuốc sát trùng Vime protex lên bề mặt. Sau đó, đảo trấu cho đều và đóng kín bậc và cửa chuồng lại cho đến khi thả gà.

Ô úm: manh úm được làm bằng tre và có lớp bạt bao bọc một mặt. Chiều dài mỗi manh úm là 4m, cao là 0,5 m. Mỗi ô úm gồm 3 manh úm nối lại, đường kính khoảng 4m. Chuồng lớn có 12 ô úm, chuồng nhỏ có 10 ô úm, mỗi ô úm 1000 gà con. Trong mỗi ô úm có 15 khay tập ăn và 15 bình nước uống. Mỗi khay tập ăn và bình nước uống sử dụng cho 60 con. Một đèn gas và một bóng đèn sưởi công suất 75w. Đèn ga hiệu ALKE81 sử dụng cho 1000 con. Đèn được treo cách nền chuồng từ 1,3-1,5m. Xung quanh các ô úm được che chắn bằng bạt để giảm bớt diện tích chuồng nhằm giữ nhiệt tốt và chắn gió. Tất cả các dụng cụ trên đều được sát trùng thật kỹ trước khi sử dụng. Sau khi các ô úm chuẩn bị hoàn tất thì đèn gas được đốt 5 - 6 giờ trước khi thả gà.

3. Chăm sóc và nuôi dưỡng

Gà con được vận chuyển đến trại vào ban đêm bằng xe tải. Gà con được đựng trong các thùng giấy có nhiều lỗ nhỏ và mỗi thùng chứa 100 con chia ra làm 4 ngăn nhỏ. Sau khi thả gà vào ô úm, gà con được cho ăn và uống ngay.

Gà được 2 ngày tuổi: ghép 2 ô úm thành 1 ô úm, trong chuồng còn lại 6 ô úm, mỗi ô úm có 2000 con, 2 đèn gas. Vệ sinh khay ăn: thức ăn cũ được đổ vào thùng, dùng bàn chải chà sạch phân dính trên khay ăn. Thức ăn mới được đổ vào khay cho gà tiếp tục ăn. Vệ sinh bình nước uống: nước uống bẩn được đổ bỏ và thay bằng nước mới. Số khay ăn, bình nước uống gom lại và được xếp thành 3 hàng thẳng.

Gà 3 ngày tuổi: tiếp tục ghép 2 ô úm thành 1 ô úm. Chiều dài ô úm là 20m, chiều rộng là 4,5m. Số khay ăn là 80 cái được xếp thành 4 hàng thẳng. Số bình nước uống là 40 bình, hạ 2 line nước tự động và tập cho gà uống bằng line nước tự động. Từ 3 ngày tuổi trở đi thì việc vệ sinh khay ăn và bình nước uống được thực hiện như trên.

Gà 4 ngày tuổi: nới chuồng theo chiều rộng thêm 2m, chiều dài giữ nguyên. Thêm 20 khay ăn ở mỗi ô, xếp thành 5 hàng thẳng, hạ thêm 1 line nước (3 line nước) và giảm số lượng bình nước uống.

Gà 5 ngày tuổi: nới chuồng rộng thêm 2m. Không thay đổi số lượng khay ăn, đem tất cả bình nước ra ngoài và hạ thêm line nước còn lại (4 line nước).

Gà 6 ngày tuổi: nới rộng ô úm bằng với chiều rộng của chuồng là 12m. Thay khay tập ăn bằng máng ăn gù, cách 2 khay ăn thay một máng ăn gù để cho gà quen với máng ăn mới.

Gà 10 ngày tuổi: thay toàn bộ khay tập ăn bằng máng ăn gù. Nới chuồng theo chiều dài 24m, số máng ăn mỗi ô nuôi là 120.

Gà 12 ngày tuổi: treo 3 hàng máng ăn còn 2 hàng giữ nguyên để gà tập ăn máng treo.

Gà 15 ngày tuổi: treo toàn bộ máng ăn, nới rộng mỗi ô nuôi thêm 4m và mỗi ô tăng thêm 20 máng ăn.

CÁC BỆNH THƯỜNG XẢY RA:

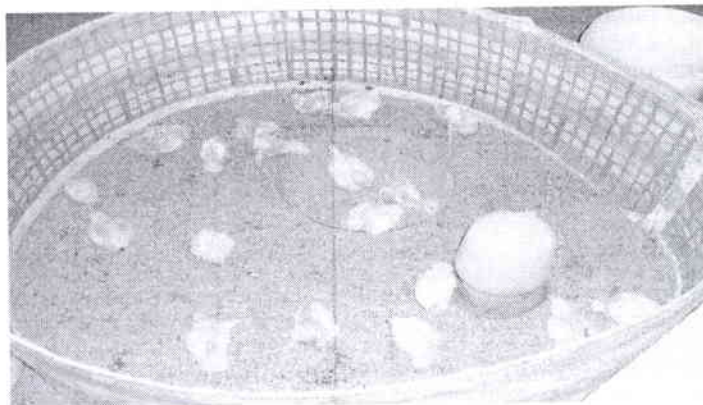
Bệnh cầu trùng: bệnh xảy ra lẻ tẻ, số lượng không nhiều. Triệu chứng dễ thấy nhất là gà đi phân màu nâu xám, sấp, mùi tanh khác với phân bình thường hơi khô, trắng. Dùng Amprol để ngừa hoặc trị. Amprol có thành phần chính là Amprolium chlohydrate 12g/100ml. Điều trị: nếu bệnh nhẹ thì dùng 1ml/lít nước, bệnh nặng thì dùng 2ml/lít nước, để phòng thì dùng 0,5ml/lít nước liệu trình điều trị từ 5 đến 7 ngày.

Viêm thanh khí quản truyền nhiễm: gà thở khó, tiếng thở khò khè. Thường được ngừa bằng Vaccine IB.

Bệnh nấm điều: trong điều có những nốt loét nhỏ màu trắng, ăn không tiêu. Thường xuất hiện ở gà 21 ngày tuổi. Ngừa bằng thuốc tím cho gà uống bằng cách pha với nước liều lượng 2ml/1lít nước /100 con, cho uống 1lần/ngày /2 giờ. Điều trị dùng với liều tương tự, nhưng dùng trong 2 ngày.

Sau khi thả gà được 2-3 ngày thì trong đàn đã xuất hiện gà bệnh với triệu chứng phân trắng, lỏng và bết vào đít gà. Một vài con khác thì bị liệt một chân, bỏ ăn, chết.

Ở trại, cán bộ kĩ thuật thường xuyên theo dõi các biểu hiện của gà và tiến hành mổ khám bệnh tích nhằm mục đích là phát hiện bệnh sớm để can thiệp kịp thời, ngăn ngừa bệnh xảy ra với qui mô lớn.



Ô cách ly gà bệnh

Quy trình sử dụng thuốc trên đàn gà nuôi thịt từ 2-17 ngày

Ngày tuổi	Thời gian	Tên thuốc	Liều lượng	Công dụng
2-4	Sáng	Octacin-EN 10%	120ml/120lit	Sát trùng đường ruột.
	Chiều	Men tiêu hóa	120g/120lit	Tăng khả năng tiêu hoá thức ăn.
5	Sáng	Octacin-EN 10%	120ml/120lit	Sát trùng đường ruột
6	Sáng	Men tiêu hóa	120g/120lit	Tăng khả năng tiêu hoá thức ăn.
7	Sáng	Điện giải	260g/130lit	Giữ nước, chống bị stress.
8	Sáng	Octacin-EN 10%	120ml/120lit	Sát trùng đường ruột.
9	Sáng Chiều	Men tiêu hóa Thuốc tím	180g/150lit 400ml/200lit	Tăng khả năng tiêu hoá. Sát trùng ruột, ngừa nấm điều.
10-13	Sáng	Men tiêu hóa	180g/150lit	Tăng khả năng tiêu hoá.
14-17	Sáng Trưa Chiều	Octacin-EN 10% Điện giải Amprol	300ml/400lit 375g/375lit 400ml/400lit	Sát trùng đường ruột. Giữ nước. Ngừa cầu trùng.

Bảng 3. Quy trình tiêm phòng cho gà từ 2 đến 18 ngày tuổi.

Ngày tuổi	Tên vaccin	Công dụng	Liều dùng	Đường cấp thuốc
7	H ₅ N ₁	Ngừa cúm gia cầm	0.3ml/con	Chích dưới da
	IB	Ngừa viêm thanh khí quản truyền nhiễm và Newcastle	1 giọt/con	Nhỏ mắt
14	CEVA IBDL	Ngừa Gumboro	1lọ/1000 con	Cho uống

Gà từ 19 ngày tuổi trở về sau thì cách nuôi dưỡng và chăm sóc gà cũng tương tự như trên. Nhưng việc chăm sóc nhẹ nhàng hơn: cho ăn ngày 1 lần, 2 ngày đảo trấu 1 lần, đến 35 ngày tuổi thì ngừng hẳn; 21 ngày tuổi kéo kín bạt vách chỉ dùng ánh sáng đèn điện; 28 ngày tuổi thì vận hành hệ thống làm mát.

2.3.3 Các cơ sở chăn nuôi gà được khảo sát ở Vĩnh Long

+ Các cơ sở chăn nuôi gà ở huyện Mang Thít

* Các cơ sở ở ấp Định Thới A, ấp Định Thới B xã An Phước huyện Mang Thít:

Trại (Cơ sở 1) ở ấp Định Thới A: qui mô 13.000 gà. Cơ sở được xây dựng vào năm 2008. Đàn gà ở cơ sở này được nuôi theo kiểu chuồng kín kiểu một nền một tầng có hệ thống dàn lạnh đầu mỗi dãy trại.

Trại (Cơ sở 2) ở ấp Định Thới B: qui mô 8.000 gà. Cơ sở được xây dựng năm 2002, nên hệ thống chuồng và hệ thống làm lạnh có phần xuống cấp, vì vậy chưa tạo được sự thông thoáng tốt. Đàn gà ở cơ sở này được nuôi theo kiểu chuồng kín không tầng có hệ thống dàn lạnh đầu mỗi dãy trại.

Hai cơ sở chăn nuôi này có hệ thống quạt hút ở cuối trại nhằm tạo sự thông thoáng. xung quanh che nhựa tổng hợp, mái lợp tole, nền chuồng phủ một lớp trấu. Hai cơ sở này đều nằm trong hệ thống trại nuôi gia công cho công ty CP, con giống, thức ăn, kĩ thuật do công ty cung cấp. Công ty chịu trách nhiệm đầu ra sản phẩm và chia lợi nhuận cho chủ trại sau mỗi đợt xuất gà. Vì vậy cả 2 cơ

sở đều có hệ thống kết cấu chuồng trại tương đối giống nhau, có cùng giống gà Brown AAA, do đó quy trình chăm sóc nuôi dưỡng hoàn toàn giống nhau.

Phía trước hai cơ sở chăn nuôi có lộ giao thông nên thuận lợi trong việc chuyên chở thức ăn cũng như nhập xuất con giống trong quá trình chăn nuôi.

** Trại ấp Thủy Thuận, xã An Phước và trại ở ấp Cái Nước xã Mỹ Phước huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Cơ sở 3)*

Trại (cơ sở 3) ở ấp Thủy Thuận: qui mô 5100 gà

Trại (cơ sở 4) ở ấp Cái Nước: qui mô 3500 gà

Cũng là những cơ sở nuôi gia công cho công ty CP. Các trại này mới được đầu tư xây dựng theo qui cách chuồng hở, nền bê tông, mái lá. Trại có chiều dài 40m, rộng 7m và cách đường giao thông khoảng 20m. Gà nuôi tại hai cơ sở này là giống gà Tam Hoàng, được mua từ tỉnh Bình Định. Thời gian nuôi đến khi xuất bán khoảng 45-50 ngày. Trọng lượng trung bình khi xuất trại đạt 2-3 kg/con.

** Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng*

Do các trại nuôi gia công cho công ty CP nên sử dụng thức ăn của công ty cung cấp và phối trộn theo công thức của công ty quy định. Gà nhỏ được cho ăn 5 lần/ngày từ lúc 5 giờ sáng đến 9 giờ tối, gà lớn được cho ăn máng tự động thời gian cho ăn 1 lần/ngày từ 14 giờ đến 16 giờ.

Hai cơ sở chăn nuôi sử dụng nước giếng khoan, nước được bơm lên bồn chứa, khử Chlorine và được dẫn vào hệ thống máng uống trong chuồng.

Gà con mới được thả nuôi và sưởi ấm bằng gas.

Mật độ úm gà là 55 con/m²

Mật độ nuôi: gà từ 14 ngày đến ngày xuất bán là 10 con/m².

Trấu lót nền chuồng được đảo 2 ngày/lần, đến 35 ngày tuổi không đảo nữa.

** Tình hình thú y*

Trước khi vào trại có hố sát trùng ở cửa ra vào, có ô cách ly để nhốt gà còi. Gà bị bệnh chết được đem cho cá ăn hoặc bán. Trước khi thả gà, trại được phun thuốc sát trùng Omicide (3cc/lít nước), dụng cụ được đem nhúng thuốc sát trùng và phơi khô 1 tuần trước thả. Các kháng sinh thường được sử dụng ở tuần đầu là Enrofloxacin, Tylosin.

Về phòng bệnh : Các cơ sở chăn nuôi tại điểm điều tra phòng bệnh theo quy trình chung của công ty CP.

**Chương trình thuốc – vaccin dành cho gà thịt tại
các cơ sở khảo sát ở huyện Mang Thít**

Ngày tuổi	Chủng loại thuốc – vaccin	Cách dùng	Liều lượng
1-5 ngày	ENROFLOXACIN- 100%	Uống vào buổi sáng (3-4 tiếng đồng hồ)	20mg/kg trọng lượng (1g/100con)
1-5 ngày	VITAMIN SOLUBLE	Uống vào buổi chiều (3-4 tiếng đồng hồ)	1g/2 lít nước
5-7 ngày	IB (H120)	Nhỏ mắt	1000 liều
8-9 ngày	GENTIAL VIOLET	Uống (chỉ dùng 2 giờ/ngày)	100 ^{cc} /80 lít nước
12 ngày	IBD (BLEN hoặc CEVAC)	Uống (sáng sớm 05:00-08:00 am) (chỉ dùng 2 giờ/ngày)	1000 liều
15-17 ngày	NORFLOXACIN 100%	Uống vào buổi sáng (3-4 tiếng đồng hồ)	20mg/kg trọng lượng
18 ngày	IBD (D78) (hoặc Brusavac_3)	Uống (sáng sớm 05:00-08:00 am) (chỉ dùng 2 giờ/ngày)	1000 liều
21 ngày	IB (H120)	Uống (sáng sớm 05:00-08:00 am) (chỉ dùng 2 giờ/ngày)	1000 liều
22-23 ngày	GENTIAL VIOLET	Uống (chỉ dùng 2 giờ/ngày)	100 ^{cc} /80 lít nước

** Cơ sở chăn nuôi gà ở tại Thành phố Vĩnh Long(cơ sở 5): qui mô 10.000 gà.*

Đây là một cơ sở chăn nuôi tư nhân được đầu tư từ khâu xây dựng chuồng trại, con giống, kỹ thuật, đến đầu ra của sản phẩm. Giống gà được nuôi ở đây là giống gà Tam Hoàng lai. Gà thịt được nuôi trên chuồng hở nền sàn được xây trên mặt ao hồ, mỗi dãy chuồng có chiều dài >10m, rộng 4-5m, cách nhau 10m.

Số lượng gà khoảng 500 con/ một dãy chuồng. Thời gian nuôi đến khi xuất bán vào khoảng từ 42 – 50 ngày tuổi, trong đó 1-10 ngày tuổi là giai đoạn úm gà con. Trọng lượng xuất chuồng của gà thịt 42 ngày tuổi là 2,0kg và ở 50 ngày tuổi đạt 2,5kg. Thời gian để trống chuồng là hai tuần. Xung quanh chuồng nuôi có nhiều ao hồ tự nhiên đây là điều kiện tốt cho sự sinh sản của ký chủ trung gian nhất là muỗi.

Tình hình thú y: vaccine phòng bệnh chủ yếu là cúm gia cầm H5N1, Gumboro, Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm. Ngoài ra cầu trùng, tiêu chảy do E.coli, ký sinh trùng đường máu cũng là vấn đề quan trọng.

Vaccine và quy trình phòng bệnh cho gà thịt ở thành phố Vĩnh Long

Ngày tuổi	Tên vaccine, thuốc ngừa bệnh	Đường cấp
4	Dịch tả lần 1, Gumboro lần 1	Nhỏ mắt
7-9	Chủng ngừa bệnh đậu	Chủng cánh
14	Cúm H5N1 lần 1	Tiêm
18	Gumboro lần 2 (Cevac IBD)	Uống
19-21	Dịch tả lần 2, Gumboro	Uống
28	Cúm gia cầm H5N1 lần 2	Tiêm

III. KẾT LUẬN

Việc phát triển đàn gà nuôi theo hướng công nghiệp đang phát triển mạnh tại các tỉnh ĐBSCL có chiều hướng thuận lợi. Đây là các sở chăn nuôi gà gia công có qui mô nuôi trung bình, bán công nghiệp.

Các cơ sở chăn nuôi được thiết kế gần trục lộ giao thông thuận lợi để vận chuyển gà, thức ăn và các vấn đề khác. Vật tư của trại khá đầy đủ và tương đối đáp ứng được nhu cầu chăn nuôi ở trại. Quang cảnh trại đẹp, có trồng một số loại cây để tạo sự thoáng mát, đường đi sạch sẽ, đi lại dễ dàng. Sinh hoạt về ăn uống, ngủ nghỉ của anh em công nhân tương đối tốt.

Tình hình chăn nuôi ở trại đạt kết quả tốt. Trong trại không xảy ra dịch bệnh. Gà phát triển tốt và lợi nhuận cao.

Chương trình phòng bệnh tương đối tốt và nghiêm ngặt.

Qui trình nuôi dưỡng hợp lí, có sự liên hệ mật thiết giữa công nhân, quản lí trại và cán bộ kĩ thuật của công ty. Nguồn nước được vệ sinh sát trùng sạch, đảm bảo chất lượng tốt, an toàn cho gà. Thức ăn được bảo quản tốt, đảm bảo chất lượng khi cho gà ăn. Công nhân thường xuyên vệ sinh thức ăn và nước uống.

Chúng ta có thể thấy rằng việc phát triển mô hình chăn nuôi công nghiệp tại 2 tỉnh trên có hiệu quả cao cho sự phát triển đàn gà nuôi hướng thịt với qui mô lớn. Tuy nhiên việc xây dựng cần phải tuân thủ một số mặt sau: khi xây dựng một trại nuôi gà theo mô hình chuồng kín, ngoài những vấn đề như: đường giao thông, cơ sở vật chất cần thiết cho việc nuôi gà thì vấn đề vệ sinh cũng không kém phần quan trọng.